

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2022/HS - ST

Ngày: 22/6/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Vinh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Mai Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Vinh. Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hữu Luyến. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần T. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1976.

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn A, xã TT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Trình độ học vấn: 2/12.

Con ông Trần Văn H (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1937. Gia đình bị cáo có 06 anh, em ruột, bị cáo là con thứ năm.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1978 (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 29/01/2021, bị Công an huyện Krông Pắc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Về nhân thân: Ngày 15/10/2002, Trần T bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/9/2004, Trần T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1970 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã TT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Mạnh C, sinh năm: 1998. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn TL1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/3/2022, sau khi uống rượu Trần T điều khiển xe máy cày đi qua nhà ông Nguyễn Văn N ở Thôn B, xã TT, huyện K, thấy ông N ở nhà nên T vào chơi. Lúc này, ông N lấy từ trong nhà ra 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143R-11 màu đỏ trắng để sửa chữa. Thấy vậy, T hỏi: “Máy ở đâu rứa?” Ông N trả lời: “Máy tao mượn”. Sau đó T nằm ngủ ở ngoài hiên còn ông N đi làm rẫy. Một lúc sau tỉnh dậy không thấy ông N đâu nên T đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (Không có biển số) đến nhà rủ ông N đi uống rượu. Đến nơi, T gọi nhưng không có ai ở nhà, thấy cửa không khóa, T mở cửa đi vào trong thì phát hiện máy cắt cỏ để ở khu vực gần cửa ra vào. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp máy cắt cỏ về sử dụng. T lấy máy cắt cỏ để lên xe mô tô chở về cất giấu tại nhà của mình ở Thôn A, xã TT, huyện K. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 26/3/2022, ông N về nhà thì phát hiện máy cắt cỏ của gia đình bị mất nên đến Công an xã TT, huyện K trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143R-11 màu đỏ trắng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 25/3/2022 là 2.650.000 đồng.

Cáo trạng số 11/KSĐT-HS ngày 30/5/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

* Phần tranh luận: Đại diện viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 11/KSĐT-HS ngày 30/5/2022. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/4/2022.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143R-11 màu đỏ trắng cho ông Nguyễn Văn N là chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô không có biển số bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xử lý đối với xe mô tô nói trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trần T không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Nguyễn Văn N đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan,

HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Trần T phạm tội trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông N trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về mặt ý thức: Bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của ông N được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn lấy vật dụng của người khác làm tài sản phục vụ cho công việc của mình nên vào lúc 17 giờ ngày 25/3/2022, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp máy cắt cỏ hiệu Husqvarna 143R-11 về sử dụng, gây thiệt hại về tài sản cho ông N 2.650.000 đồng. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự, ngày 29/01/2021, bị Công an huyện Krông Pắc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh nhau, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo chưa nộp phạt.

Ngày 15/10/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/9/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn tiếp tục phạm tội, vì vậy HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên xét về nhân thân, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại ông Nguyễn Văn N làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX áp dụng điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Mạnh C khai: Máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143R-11 màu đỏ trắng do ông Nguyễn Văn N mua, ông N là người trả tiền cho tiệm máy, tuy nhiên khi ghi hóa đơn bán hàng, tiệm máy ghi người mua là anh Bùi Mạnh C. Lời khai trên phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn N đã khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143R-11 màu đỏ trắng bị cáo T trộm cắp thuộc quyền sở hữu của ông N. Do vậy trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143R-11 màu đỏ trắng cho ông Nguyễn Văn N là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô không có biển số bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xử lý đối với xe mô tô nói trên.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội trộm cắp tài sản, phần đề xuất mức hình phạt, phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần T 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/4/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 143R-11 màu đỏ trắng cho ông Nguyễn Văn N là chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô không có biển số bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Trần T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần xử lý vật chứng của bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Quang Vinh